Ngày soạn: 14/ 12/ 2024

Ngày dạy: 17/ 12/ 2024

**MĨ THUẬT 1. BÀI 8: THIÊN NHIÊN QUANH EM** **(2 tiết) (tuần 15-16)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

 **1.** *Phẩm chất*

 Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: ý thức bảo vệ thiên nhiên, tôn trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật,... thông qua một số biểu hiện chủ yếu sau:

 - Yêu thiên nhiên và hình thành ý thức bảo vệ thiên nhiên xung quanh.

 - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,...phục vụ học tập.

 - Biết bảo quản bức tranh của mình; có ý thức tôn trọng bức tranh do bạn bè và người khác tạo ra.

 **2.** *Năng lực*

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

 *2.1. Năng lực mĩ thuật*

 - Nhận biết cách vẽ tranh chủ đề thiên nhiên.

 - Vẽ được bức tranh về thiên nhiên bằng các nét, màu sắc theo ý thích.

 - Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về hình ảnh chính trong bức tranh của mình, của bạn và tranh của họa sĩ được giới thiệu trong bài học.

 *2.2. Năng lực chung*

 - Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm để học tập; lựa chọn hình ảnh thiên nhiên theo ý thích để thể hiện.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu sản phẩm của mình; cùng bạn trao đổi, thảo luận trong học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng họa phẩm để thực hành sáng tạo bức tranh về thiên nhiên.

  *2.3. Năng lực đặc thù khác*

 - Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận giới thiệu, nêu cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật giới thiệu trong bài học.

 - Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về động vật, thực vật trong tự nhiên vào thể hiện bức tranh theo ý thích.

 - Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác và thực hành với sự vận động của bàn tay.

 **II. Đồ dùng dạy học.**

**1.** *Giáo viên*: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

 **2.** *Học sinh***:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; màu vẽ, bút chì, tẩy.

 **-** *Phương pháp dạy học:*Trực quan, quan sát, gợi mở, thực hành, thảo luận, nêu và giải quyết vấn đề, liên hệ thực tiễn.

 **-** *Kĩ thuật dạy học:* Đặt câu hỏi, động não, sơ đồ tư duy.

 **-** *Hình thức tổ chức dạy học:* Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

**III. Các hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1 (Ngày dạy: 17/12/2024)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **4’****7’****20’****4’****1’** | **A.Hoạt động mở đầu:** **Ổn định lớp và khởi động**- Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của học sinh.- Giới thiệu một số hình ảnh thiên nhiên; cây, bông hoa, con vật, mây, bầu trời, ngọn núi,...Nêu vấn đề, gợi mở HS nhận ra hình ảnh thiên nhiên quen thuộc.- GV gợi nhắc thiên nhiên có nhiều động thực vật khác nhau liên hệ giới thiệu bài học.**B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** **1. *Quan sát, nhận biết***a. Tìm hiểu hình ảnh minh họa trang 38 SGK- Tổ chức học sinh làm việc nhóm và đưa ra yêu cầu với HS:+ Nêu nội dung của hình ảnh.+ Kể tên một số loài thực vật, động vật quen thuộc.- Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. - GV giới thiệu thêm một số hình ảnh thực vật, động vật khác. Nêu câu hỏi để HS nói tên màu sắc, mô tả biểu hiện của nét xuất hiện trong hình ảnh.b. Tìm hiểu sản phẩm, tác phẩm trong trang 39 SGK và do GV chuẩn bị (nếu có)- Tổ chức HS thảo luận nhóm và yêu cầu HS:+ Nêu tên mỗi bức tranh+ Nêu hình ảnh thiên nhiên nhìn thấy rõ nhất ở mỗi bức tranh+ Kể tên một số màu sắc trong các bức tranh.- Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. Tóm tắt nội dung HS trình bày, thảo luận và giới thiệu rõ hơn nội dung một số bức tranh (kết hợp tương tác với HS).+ Tranh “Đồi cọ”: Chất liệu màu bột; giới thiệu vài nét về cây cọ; giới thiệu các hình ảnh, đường nét, màu sắc thể hiện trong bức tranh.+ Tranh “Nét đẹp biển khơi”: chất liệu giấy màu; giới thiệu kết hợp gợi mở HS kể tên các màu sắc, hình ảnh thiên nhiên có trong bức tranh như: sông nước, mây, thuyền, hình dáng con người, con vật,...và liên hệ các nét vẽ, kích thước hình ảnh khác nhau trong tranh.+ Tranh “Trong rừng”: chất liệu màu sáp. Thông qua các hình ảnh như cây, cành lá, tổ chim, đàn chim, bầu trời,...và các màu sắc, nét cong, nét thẳng,..khác nhau đã tạo nên bức tranh giống như một khu vườn vui vẻ.- Tóm tắt nội dung quan sát, nhận biết; khích lệ HS chia sẻ, lựa chọn hình ảnh thiên nhiên để vẽ.**2*.******Thực hành, sáng tạo***2.1. Tìm hiểu cách vẽ tranh- Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ:+ Quan sát hình minh họa trang 39, 40 SGK.+ Nêu các cách vẽ tranh.- GV giới thiệu rõ hơn cách vẽ tranh, có thể kết hợp vẽ minh họa và giảng giải:+ Vẽ to hình ảnh thiên nhiên em yêu thích vào phần giữa của trang giấy.+ Vẽ thêm các hình ảnh khác vào những chỗ giấy còn trống và vẽ màu kín bức tranh.- Lưu ý HS: Chọn một trong hai cách để thực hành2.2. Tổ chức HS thực hành- Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS)- Giao nhiệm vụ cho HS: Vẽ một bức tranh cho riêng mình về hình ảnh thiên nhiên theo ý thích.- Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành- Gợi mở nội dung HS trao đổi/ thảo luận trong thực hành.**3. *Cảm nhận, chia sẻ***- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.- Gợi mở HS giới thiệu sản phẩm- Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.**4. *Vận dụng*.**- Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS. Chuẩn bị tiết 2 của bài học. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.- Quan sát, chia sẻ.- Lắng nghe, nhắc đề bài.- Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên yêu cầu.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Tương tác cùng GV- Lắng nghe, chia sẻ.- Làm việc theo nhóm. Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.- Quan sát. Tham gia tương tác cùng GV.- Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS- Tạo sản phẩm cá nhân.- Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.- Trưng bày sản phẩm (bài thực hành xong).- Giới thiệu sản phẩm của mình.- Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

………………………………………………………........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................